

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐS  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 09 - 2022  
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê H Sinh

Ông Nguyễn Hữu Sáu

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh La Đức H - Sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn NT xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Thôn PT, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị TH – Sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn PT xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Trịnh Phú L – Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Lô 163, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt anh H, chị T, bà TH, anh L.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/06/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh La Đức **H** trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị **T** đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa, anh và chị **T** có 01 con chung là cháu La Bảo **CH**, sinh ngày 18/01/2017, theo Quyết định công nhận trên thì chị **T** sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **CH**, anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau đó thì cháu **CH** ở với chị **T** tại nhà bố mẹ đẻ của chị **T** tại thôn **PT**, xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Tháng 10/2021 chị **T** đi lấy chồng và ở bên nhà chồng, từ đó đến nay thì cháu **CH** ở với ông bà ngoại, do ông bà ngoại chăm sóc, thỉnh thoảng chị **T** mới về thăm con. Do chị **T** không trực tiếp chăm sóc cháu **CH** kể từ khi lấy chồng và chị **T** đang có bầu, chuẩn bị đến thời kỳ sinh nở, không quan tâm và cũng không có điều kiện chăm sóc cháu **CH**. Anh thì chưa lấy vợ mới, chưa có thêm con với người nào, có công việc và thu nhập ổn định, có nơi ở ổn định, có điều kiện để chăm sóc cháu **CH** tốt hơn chị **T** nên anh đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **CH**, để cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu **CH**, anh không yêu cầu chị **T** phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị **T** bày: Về thời gian ly hôn, nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị và anh **H** như anh **H** trình bày là đúng sự thật. Sau khi ly hôn với anh **H** thì cháu **CH** ở với chị, tháng 10/2021 chị lấy chồng mới nhưng vợ chồng chị vẫn ở nhà bố mẹ đẻ của chị cùng với cháu **CH** ở thôn **PT**, xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Mặc dù chị sắp đến thời kỳ sinh nở tuy nhiên chị vẫn đảm bảo được việc chăm sóc cháu **CH** một cách tốt nhất. Cháu **CH** đang ở với chị tại nhà ông bà ngoại từ khi chị ly hôn anh **H** cho đến nay, cháu **CH** đang còn nhỏ, không nên thay đổi môi trường sống của cháu **CH**. Thu nhập và khả năng kinh tế của chị cao hơn anh **H** nên chị không chấp nhận thay đổi người trực tiếp nuôi cháu **CH** mà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **H** là để anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **CH**.

Tại biên bản xác minh ngày 23/08/2022 tại thôn **PT**, xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa, địa phương đã cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị **T** đã kết hôn với chồng mới và về nhà chồng mới ở thành phố Thanh Hóa để ở từ tháng 10/2021, cháu **CH** vẫn ở nhà ông bà ngoại và do ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay, thỉnh thoảng chị **T** mới về nhà bố mẹ đẻ chị **T** để thăm cháu **CH**, chị **T** hiện nay đang có thai và sắp tới kỳ sinh nở.

Tại biên bản xác minh ngày 23/08/2022 tại thôn **NT** xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa, địa phương đã cung cấp thông tin: Kể từ khi ly hôn với chị Nguyễn Thị **T**, anh La Đức **H** vẫn chưa lấy vợ mới, không chung sống và có con mới với người phụ nữ nào. Anh **H** ở nhà do anh **H** thuê dài hạn, tự mở xưởng, cửa hàng làm nhôm, kính tại nhà và có thu nhập ổn định.

Tại phiên tòa, người làm chứng là bà **TH** trình bày: Sau khi lấy chồng mới thì vợ chồng chị **T** vẫn ở nhà ông bà. Công việc của chị **T** bận nên việc chăm sóc

cháu **CH** từ việc đưa đón cháu đi học, cho ăn chủ yếu là do ông bà ngoại. Anh **H** vẫn thường xuyên đến thăm và mua quà cho cháu **CH**. Cháu **CH** vẫn được ông bà ngoại chăm sóc đầy đủ, hiện cháu vẫn khỏe mạnh và được ăn học đầy đủ. Kể cả lúc chị **T** sinh đẻ và chăm cháu nhỏ sắp tới thì ông bà ngoại vẫn đảm bảo được việc hỗ trợ chị **T** chăm sóc cháu **CH** đầy đủ.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh **L** trình bày: Anh và chị **T** kết hôn với nhau vào tháng 10/2021, kể từ đó đến nay thì vợ chồng ở nhà bố mẹ đẻ của chị **T**, thỉnh thoảng mới về thăm nhà nội.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh **H**, chị **T** đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh La Đức **H**, giao cho anh La Đức **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu La Bảo **CH**, chị **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị **T** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa nguyên đơn anh La Đức **H**, cư trú tại thôn **NT** xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá và bị đơn là chị Nguyễn Thị **T**, cư trú tại Thôn **PT**, xã **ĐT**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa về phân con chung quyết định chị Nguyễn Thị **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu La Bảo **CH**, sinh ngày 18/01/2017.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị **T** đã lấy chồng mới từ tháng 10/2021, kể từ khi lấy chồng thì chị **T** ở nhà chồng, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu La Bảo **CH** mà giao cháu **CH** cho ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc từ đó đến nay. Chị **T** sắp thời đến thời kỳ sinh nở con mới, việc mang thai, sinh nở,

chăm sóc con nhỏ sẽ hạn chế phần nào việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **CH** một cách tốt nhất. Anh La Đức **H** kể từ khi ly hôn vẫn đến thăm nuôi con, có thu nhập ổn định (*lượng hàng tháng là 5.505.000 đồng*), chưa có gia đình và con ngoài cháu **CH**, có nhà ở ổn định. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu **CH** thì cần giao cháu **CH** cho anh **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu **CH** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh La Đức **H** không có yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh La Đức **H**. Giao con chung là cháu La Bảo **CH**, sinh ngày 18/01/2017 cho anh **H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị **T** có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa về phần con chung đối với cháu La Bảo **CH**, sinh ngày 18/01/2017.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị **T** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh La Đức **H** số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS**, theo biên lai số AA/2021/0005568 ngày 14/06/2022.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị anh **H**, chị **T**. Anh **H**, chị **T** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê H Sinh**

**Nguyễn Hữu Sáu**

**Nguyễn Thanh Tân**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tân**













